

Tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN và những tác động đến thương mại quốc tế của Việt Nam⁽¹⁾

Hà Văn Hội*

*Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 23 tháng 9 năm 2013

Chỉnh sửa ngày 04 tháng 12 năm 2013; chấp nhận đăng ngày 23 tháng 12 năm 2013

Tóm tắt: Thông qua giới thiệu khái quát về Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), một trong ba trụ cột chính của Cộng đồng ASEAN, bài viết phân tích những kết quả đạt được trong lộ trình hướng tới thành lập AEC, thể hiện ở việc thực thi các nội dung trong Kế hoạch tổng thể xây dựng AEC, trên các lĩnh vực: thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ...; những tác động tích cực và tiêu cực của việc tham gia AEC đối với thương mại Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp để thương mại Việt Nam hội nhập AEC một cách hiệu quả.

Từ khóa: Cộng đồng Kinh tế ASEAN, kế hoạch tổng thể, tác động, thương mại quốc tế.

1. Mở đầu

Trong thời gian gần đây, hội nhập kinh tế ASEAN là vấn đề không chỉ được Việt Nam mà hầu hết các nước trong khu vực hết sức quan tâm, thể hiện ở việc các quốc gia ASEAN tích cực triển khai các hoạt động chuẩn bị thành lập AEC vào năm 2015. AEC ra đời sẽ là một bước ngoặt đánh dấu sự hội nhập khu vực một cách toàn diện của các nền kinh tế Đông Nam Á, hướng tới mô hình một cộng đồng kinh tế - an ninh - xã hội theo kiểu Liên minh Châu Âu (EU). Đồng thời, AEC cũng sẽ hòa trộn nền kinh tế của 10 quốc gia thành viên thành một khối sản xuất, thương mại và đầu tư, tạo ra thị

trường chung của khu vực. Điều đó sẽ có những tác động, ảnh hưởng nhất định tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và thương mại quốc tế Việt Nam nói riêng.

2. Các thỏa thuận đạt được trong lộ trình hướng tới thành lập AEC

AEC là một tổ chức hợp tác liên chính phủ dự định được thành lập vào năm 2015. Đây là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020 và được khẳng định lại trong Tuyên bố Hòa hợp ASEAN (Tuyên bố Bali II): “Tạo dựng một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và cạnh tranh cao, nơi có sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, di chuyển tự do hơn của các luồng vốn, phát triển kinh tế đồng đều và giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về

* ĐT: 84-913559235

Email: hoihv@vnu.edu.vn

⁽¹⁾ Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Nhà nước “Cộng đồng Kinh tế ASEAN trong bối cảnh mới của thế giới và sự tham gia của Việt Nam”, mã số KX 01.11/11-15.

kinh tế - xã hội. AEC có sứ mệnh nhằm tạo dựng: i) Một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất; ii) Một khu vực có sức cạnh tranh; iii) Phát triển đồng đều; iv) Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu” [1].

Cụ thể:

Về thương mại hàng hóa, ASEAN đã sửa đổi, bổ sung các hiệp định kinh tế ASEAN, trong đó có Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) được ký kết ngày 26/2/2009 tại Thái Lan. Nghị định thư về sửa đổi một số hiệp định kinh tế ASEAN liên quan đến thương mại hàng hóa đã được ký ngày 8/3/2013 trong dịp Hội nghị AEM Retreat lần thứ 19 tại Hà Nội. Các nước thành viên ASEAN đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục nội bộ để phê duyệt Nghị định thư.

Các nước đã thảo luận tích cực để giải quyết các vấn đề hàng rào phi thuế quan (NTBs) trong ASEAN như cập nhật cơ sở dữ liệu về các công cụ phi thuế quan, phản hồi của khu vực tư nhân về giải quyết các trở ngại đối với thương mại. Ngoài ra, có 3-5 dự án thử nghiệm hoặc các tình huống sẽ được thực hiện để kiểm tra về mức độ cắt giảm các rào cản đối với thương mại.

Bản ghi nhớ Dự án thử nghiệm lần thứ hai về Tự chứng nhận gồm Philippines, Lào và Indonesia đã được ký kết giữa các Bộ trưởng Kinh tế vào tháng 8/2012 tại Siem Reap, Campuchia, với thời hạn mục tiêu là được thực thi trong quý II/2013. ASEAN cũng bắt đầu thảo luận về các điểm tương đồng và khác biệt của hai dự án thử nghiệm tự chứng nhận hướng tới thực hiện chương trình tự chứng nhận toàn khu vực vào cuối năm 2015 [2].

Đối với Cơ chế hải quan một cửa ASEAN (ASW), với sự tham gia thử nghiệm của 7 nước thành viên (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam) về trao đổi dữ liệu điện tử C/O mẫu D và Tờ khai hải quan điện tử đã được hoàn tất. Tất cả

các nước tham gia đều đã thử nghiệm thành công kết nối công ASW.

Về thương mại dịch vụ, ASEAN đã có những thỏa thuận giúp các bên sớm hoàn tất các thủ tục cần thiết để Hiệp định ASEAN về di chuyển thể nhân có hiệu lực, trên cơ sở đó tạo thuận lợi cho việc di chuyển của các cá nhân tham gia vào các hoạt động thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư trong khu vực. Các Bộ trưởng cũng ghi nhận tình hình xây dựng Gói cam kết dịch vụ thứ 9 trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS) và đề nghị các nước nỗ lực hoàn thành Gói 9 trong năm 2013. ASEAN cũng đang chuẩn bị đàm phán một Hiệp định AFAS mới từ quý IV năm 2013 nhằm nâng cao tính toàn diện và cập nhật của Hiệp định để phù hợp với bối cảnh hiện nay (Hiệp định AFAS được ký kết từ năm 1995). Bên cạnh đó, việc thực thi Kế hoạch Chiến lược Du lịch ASEAN 2011-2015 đang được tích cực triển khai nhằm tạo thuận lợi cho sự di chuyển của những người làm du lịch thông qua các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA).

Về đầu tư, ASEAN đang trong giai đoạn thực thi Hiệp định ACIA, trong đó quá trình rà soát lẫn nhau đã được triển khai nhằm giám sát việc xóa bỏ các hạn chế/trở ngại hoặc cải thiện các biện pháp theo các điều khoản ACIA và Kế hoạch tổng thể về xây dựng AEC nhằm thúc đẩy ASEAN thành một khu vực thu hút đầu tư thống nhất. Đồng thời, cùng với Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) có hiệu lực từ tháng 3/2012, các nước ASEAN cũng đã hoàn tất thảo luận Nghị định thư sửa đổi Hiệp định ACIA nhằm đề ra quy trình sửa đổi Hiệp định và Danh mục bảo lưu của Hiệp định, hướng tới tự do hóa hơn nữa môi trường đầu tư.

Về quyền sở hữu trí tuệ, việc thực thi kế hoạch làm việc với 28 sáng kiến và 5 mục tiêu chiến lược trong Kế hoạch Hành động IPR ASEAN 2012-2015 đã giúp nâng cao tính pháp

lý và chính sách trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ. Philippines tham gia Nghị định thư liên quan đến Hiệp định Madrid về Đăng ký nhãn mác quốc tế ngày 25/7/2012, trong khi Brunei tham gia Hiệp ước Hợp tác sáng chế ngày 24/4/2012. Cả hai nước thành viên đều đang từng bước gia nhập hệ thống Hague về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp. Các hệ thống đăng ký này sẽ cho phép các nước thành viên ASEAN tham gia các hệ thống sở hữu trí tuệ toàn cầu [2].

Hội nhập của ASEAN vào nền kinh tế toàn cầu, về các FTA ASEAN+1, có hai nghị định thư về nâng cao thực thi ACFTA đã được ký kết vào tháng 11/2012, bao gồm Nghị định thư về đưa các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại và các biện pháp vệ sinh, kiểm dịch động thực vật vào Hiệp định Thương mại hàng hóa của Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Trung Quốc; và Nghị định thư thứ ba về sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc. Cho đến nay, vẫn còn 5 nước thành viên chưa phê chuẩn các nghị định thư này.

ASEAN và Ấn Độ đã cơ bản hoàn thành việc rà soát pháp lý Hiệp định Thương mại dịch vụ và Hiệp định Đầu tư ASEAN-Ấn Độ để chuẩn bị ký kết trong năm 2013. Việc đàm phán mở rộng chương về thương mại dịch vụ và đầu tư trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản tiếp tục được thực hiện và dự kiến kết thúc đàm phán trong năm 2013.

3. Tác động của AEC đối với thương mại Việt Nam

Sau khi thành lập, AEC sẽ là một thị trường chung có quy mô lớn với hơn 600 triệu dân và tổng GDP hàng năm khoảng 2.000 tỷ USD qua sự liên kết về kinh tế trên cơ sở sản xuất thống nhất như tự do thương mại về đầu tư, chu

chuyển vốn, lao động, dịch vụ... Với mục tiêu nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế công bằng trong khu vực, AEC sẽ tạo ra một khu vực kinh tế có tính cạnh tranh cao và hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu. Do đó, lợi ích mà các thành viên có được khi AEC được hình thành là tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, tạo ra nhiều việc làm hơn, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ hơn, phân bổ nguồn lực tốt hơn, tăng cường năng lực sản xuất và tính cạnh tranh. Đặc biệt, AEC chú trọng đến mục tiêu thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước, cũng là lĩnh vực mà Việt Nam hết sức quan tâm.

3.1. Tác động tích cực

Thứ nhất, tham gia AEC sẽ giúp Việt Nam tăng thêm khối lượng trao đổi thương mại với các nước trong khu vực. Một trong những trụ cột trong Kế hoạch tổng thể xây dựng AEC là hình thành thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất. Mục tiêu đưa ASEAN trở thành một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất đang được ASEAN thúc đẩy mạnh, bao gồm năm yếu tố cơ bản: (i) tự do lưu chuyển hàng hóa; (ii) tự do lưu chuyển dịch vụ; (iii) tự do lưu chuyển đầu tư; (iv) tự do lưu chuyển vốn; và (v) tự do lưu chuyển lao động có kỹ năng. Năm yếu tố nêu trên sẽ là những động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam với các nước ASEAN cũng như với các đối tác của ASEAN.

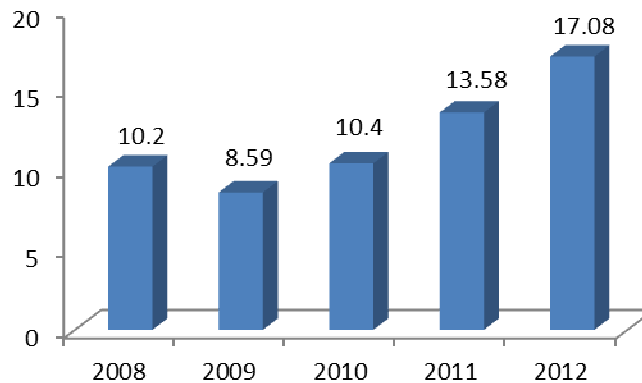
Từ lâu, ASEAN đã đẩy mạnh các nỗ lực chuẩn bị cho AEC thông qua việc gỡ bỏ các rào cản chính về thuế quan, tự do hóa lĩnh vực dịch vụ và nới lỏng các quy định về đầu tư nước ngoài. Theo Lê Lương Minh (2012), đến cuối tháng 3/2013, ASEAN đã hoàn thành 80% các giải pháp được nêu trong Kế hoạch xây dựng AEC trên tất cả các lĩnh vực. Tính đến thời điểm năm 2013, Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN đã được triển khai đầy đủ, Hiệp định ASEAN về di chuyển con người đã được ký

kết; việc triển khai thí điểm chương trình Cơ chế hải quan một cửa ASEAN nhằm cải thiện các điều kiện thuận lợi cho thương mại khu vực đang được đẩy mạnh.

Về tự do hóa thương mại khu vực, tính đến ngày 1/1/2010, các nước ASEAN-6 đã hoàn thành mục tiêu xóa bỏ thuế quan đối với 99,65% số dòng thuế. ASEAN-4 (gồm Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam) đã đưa 98,86% số dòng thuế tham gia Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung để xây dựng Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (CEPT-AFTA) về mức 0-5%. Đây là một kết quả nổi bật, cột mốc quan trọng của ASEAN.

Với mức cắt giảm thuế quan như vậy đã tạo thuận lợi cho xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, góp phần làm tăng khối lượng trao đổi

thương mại của Việt Nam với các nước trong khu vực. Theo Trung tâm Thông tin - Bộ Công Thương (2012), kim ngạch nhập khẩu của toàn khối ASEAN (không tính Myanmar) bình quân hàng năm khoảng 1.329 tỷ USD và xuất khẩu đạt 1.460,8 tỷ USD. Trong đó, Việt Nam chiếm tỷ trọng khoảng 7,36% kim ngạch xuất khẩu và 8,5% kim ngạch nhập khẩu. Gạo và dầu thô vẫn là hai nhóm hàng chính Việt Nam xuất sang thị trường này, với trị giá chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN; ngoài ra, còn có những mặt hàng khác như xăng dầu các loại, sắt thép, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Ngược lại, Việt Nam nhập khẩu từ ASEAN chủ yếu máy móc thiết bị, dầu thô, phương tiện, dụng cụ... [3].



Hình 1: Xuất khẩu của Việt Nam sang các nước ASEAN (đơn vị: tỷ USD).

Nguồn: Tổng cục Thống kê và Tổng cục Hải quan, 2013

Theo Hình 1, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước ASEAN qua 5 năm (2008-2012) nhìn chung có xu hướng tăng (riêng năm 2009 giảm sút do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới). Nếu tính giai đoạn 2009-2012, mức tăng bình quân về kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đạt khoảng 29%/năm.

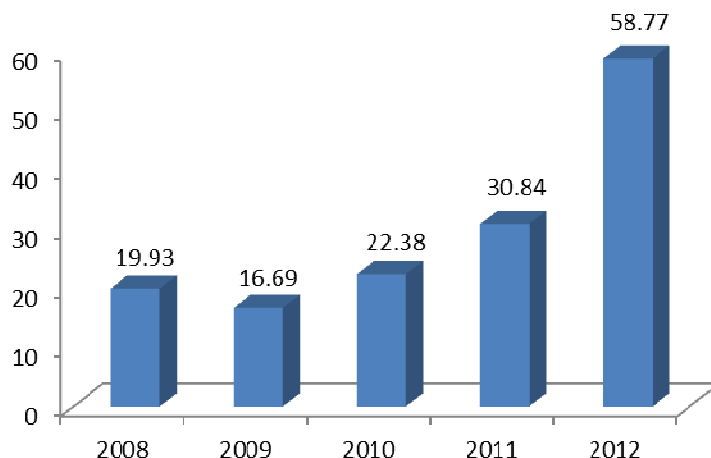
Việc thúc đẩy tự do lưu chuyển hàng hóa đã được ASEAN triển khai thực hiện không chỉ với thương mại nội khối mà còn được mở rộng

với nhiều đối tác thông qua các FTA của ASEAN với các đối tác này. Là thành viên của ASEAN, Việt Nam đang nỗ lực cùng các nước ASEAN triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand và Ấn Độ. Các FTA ASEAN+1 đang và sẽ đem lại những tác động nhiều chiều, nhất là trong dài hạn, đối với thương mại và đầu tư của Việt Nam.

Thông qua các FTA, phần lớn hàng xuất khẩu của Việt Nam đã, đang và sẽ được hưởng

thuế nhập khẩu ưu đãi 0%. Thực tế cho thấy AEC và các FTA đã góp phần tăng nhanh giá trị xuất khẩu giữa Việt Nam với ASEAN và với các đối tác của ASEAN. Như vậy, thúc đẩy xuất khẩu là tác động lớn nhất và quan trọng nhất mà các FTA này mang lại. Điềm qua một loạt các FTA đa phương của ASEAN với các đối tác lớn cho thấy, Việt Nam đã được hưởng những tác động tích cực từ hiệu ứng lan tỏa của việc thực hiện tự do hóa thương mại mà lộ trình hướng tới thành lập AEC mang lại. Đó là những cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu từ hiệu ứng của việc cắt giảm thuế theo cam kết trong FTA bởi trong tất cả các cuộc đàm phán FTA, mục tiêu mà Việt Nam luôn hướng tới là khơi thông và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam ra thị trường thế giới.

Đối với thương mại dịch vụ, mục tiêu của AEC cũng hướng tới tự do lưu chuyển dịch vụ trong và ngoài khối. Một khi AEC được hình thành, nó sẽ tạo ra cơ hội cho các phân ngành dịch vụ Việt Nam như du lịch, vận tải, tài chính, ngân hàng mở rộng mạng lưới hoạt động ra toàn bộ thị trường ASEAN với chi phí thấp hơn nhiều so với hiện nay. Tuy nhiên, sự thâm nhập sâu của các doanh nghiệp dịch vụ nước ngoài, như các doanh nghiệp logistics, các ngân hàng ở các quốc gia ASEAN-5 với thế mạnh về nguồn vốn, mạng lưới, đa dạng về sản phẩm sẽ làm cho thị trường ngân hàng nội địa bão hòa và tạo áp lực cạnh tranh gay gắt đối với các phân ngành dịch vụ trong nước, vốn có quy mô nhỏ và nghèo nàn về sản phẩm.



Hình 2: Xuất khẩu của Việt Nam sang các đối tác chính của ASEAN (đơn vị: tỷ USD).

Nguồn: Tổng cục Thống kê và Tổng cục Hải quan, 2013

Thứ hai, tác động của AEC tới tăng trưởng xuất khẩu. ASEAN hiện là đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam và là động lực giúp nền kinh tế nước ta duy trì tốc độ tăng trưởng và xuất khẩu trong nhiều năm qua, vượt trên cả EU, Nhật Bản, Trung Quốc hay Mỹ. Với lợi thế là một khu vực phát triển năng động, gắn gũi về địa lý, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và ASEAN có mức tăng trưởng cao. So

với năm 2002, thương mại hai chiều Việt Nam và ASEAN năm 2012 đã tăng hơn 5 lần, đạt 37,84 tỷ USD, chiếm 16,6% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Cũng trong giai đoạn này, nhịp độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang ASEAN đạt 28,4% và nhập khẩu đạt 27%. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN tăng từ 2,43 tỷ USD năm 2002 lên tới 17,08 tỷ USD năm 2012. Từ

năm 2010, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Singapore đều đạt hơn một tỷ USD [3].

Trong giai đoạn 2006-2012, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand và Ấn Độ (các đối tác ASEAN+) đạt trên 20%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung (khoảng 15%) và cao hơn tốc độ tăng nhập khẩu trong cùng thời kỳ. Do hiệu ứng của FTA, diện mặt hàng xuất khẩu sang một số đối tác, như ASEAN, Ấn Độ và Nhật Bản đã đa dạng hơn. Nhìn chung, các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam đều có khả năng hưởng lợi từ AEC và từ các FTA của ASEAN mở rộng.

Trong thời gian tới, nếu AEC được thành lập và hoạt động một cách toàn diện thì các trụ cột nêu trên cũng sẽ được thực hiện một cách đầy đủ hơn. Theo đó, thuận lợi hóa thương mại trong khu vực sẽ là cơ hội lớn cho Việt Nam để hình thành nên hiệu ứng “tạo thêm thương mại”, tức là làm tăng thêm khối lượng trao đổi thương mại của Việt Nam với các nước trong AEC.

Thứ ba, tham gia AEC sẽ tác động tới việc thay đổi cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo chiều hướng tích cực. ASEAN là một thị trường chung có quy mô lớn với hơn 600 triệu dân và tổng GDP hàng năm vào khoảng 2.000 tỷ USD. Trong thời gian qua, cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN đang chuyển biến theo chiều hướng tích cực, được nâng cao cả về chất lượng và giá trị. Ngoài những mặt hàng nông sản và nguyên liệu như gạo, cà phê, cao su, dầu thô có hàm lượng chế tác thấp, Việt Nam đã xuất khẩu nhiều mặt hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp như linh kiện máy tính, dệt may, nông sản chế biến, mỹ phẩm với giá trị cao và ổn định. Việt Nam và các nước ASEAN khác cùng gia nhập các câu lạc bộ các nước xuất khẩu lớn nhất trên thế giới về gạo, cao su, cà phê, hạt điều, hàng dệt may...

Trong quan hệ về FDI, ASEAN là nguồn FDI lớn cho Việt Nam, đồng thời là cầu nối cho nhiều khoản đầu tư của các công ty đa quốc gia có trụ sở tại ASEAN. Các thành viên ASEAN có vốn đầu tư lớn vào Việt Nam là Singapore, Malaysia, Thái Lan và Brunei.

Thứ tư, tham gia AEC sẽ tác động tích cực tới việc mở rộng thị phần của hàng hóa Việt Nam trên các thị trường có liên quan, thể hiện rõ nhất là tại các nước ASEAN, Hàn Quốc và Nhật Bản. Trên thực tế, thị phần của hàng Việt Nam trên các thị trường này đã tăng đột biến và giữ được sức tăng ổn định ngay sau khi các FTA có hiệu lực. Các doanh nghiệp của Việt Nam ngày càng chủ động và tích cực hơn trong việc tận dụng các ưu đãi về thuế trong các FTA. Tỷ lệ hàng hóa được hưởng ưu đãi của Việt Nam (đáp ứng được yêu cầu về xuất xứ) cao so với các đối tác trong khu vực và luôn có xu hướng tăng lên qua các năm thực hiện. Riêng với Hàn Quốc, trên 90% hàng xuất khẩu của Việt Nam được hưởng ưu đãi về thuế thông qua FTA ASEAN - Hàn Quốc. FTA tạo cơ hội cho hàng xuất khẩu Việt Nam thâm nhập thị trường nước ngoài. Một trong những vấn đề lớn nhất đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam là vấp phải các hàng rào thuế quan và phi thuế quan từ các thị trường nước ngoài. Đó chính là trở ngại làm cho nhiều mặt hàng của Việt Nam khó thâm nhập thị trường quốc tế. Tuy nhiên, nếu Việt Nam có được các FTA thì các rào cản mậu dịch này sẽ không còn là mối lo ngại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam nữa.

Các hiệp định AEC còn giúp ổn định nguồn nhập khẩu và hạ giá đầu vào nhập khẩu. Do nhập khẩu thường xuyên chiếm khoảng 80% GDP của Việt Nam nên việc ổn định nguồn nhập khẩu và hạ giá đầu vào nhập khẩu có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc duy trì tăng trưởng kinh tế nói chung và tăng trưởng xuất khẩu nói riêng.

Thứ năm, tham gia AEC sẽ gia tăng năng lực cạnh tranh cho hàng xuất khẩu Việt Nam.

Khi AEC được thành lập, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thị trường rộng lớn hơn. Bởi, doanh nghiệp Việt Nam không chỉ hướng vào sản xuất nội địa mà sẽ hướng ra thị trường chung, thị trường mà ASEAN đã có FTA như Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc. Thêm vào đó, khi thuế suất trong ASEAN giảm xuống 0%, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có điều kiện giảm chi phí, hạ giá thành hàng xuất khẩu, góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh.

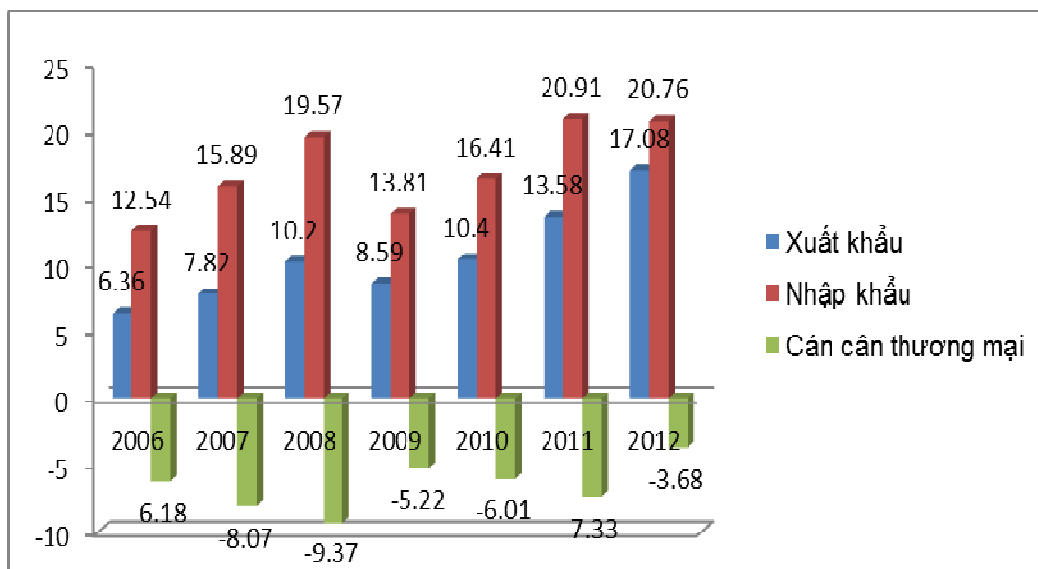
Bên cạnh đó, theo quy định của ASEAN, các sản phẩm sản xuất có tỷ lệ “nội khối” 40% được xem là sản phẩm vùng ASEAN, sẽ được hưởng các ưu đãi khi xuất khẩu sang các thị trường khu vực ASEAN đã có FTA. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam tận dụng các ưu đãi nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu trong nước sang thị trường khu vực.

3.2. Tác động tiêu cực

Thứ nhất, với việc đẩy mạnh tự do hóa thương mại nội khối, hàng rào thuế quan và phi thuế quan giữa các quốc gia thành viên AEC sẽ

dần xóa bỏ. Tính đến tháng 7/2013, Việt Nam đã giảm thuế nhập khẩu cho hơn 10.000 dòng thuế xuống mức 0-5% theo ATIGA, chiếm khoảng 98% số dòng thuế trong biểu thuế. [3] Với mức giảm thuế sâu như vậy, trong tương lai, hàng hóa của các nước ASEAN sẽ tràn ngập thị trường Việt Nam, dẫn đến việc cải thiện tình trạng nhập siêu của Việt Nam với các nước ASEAN càng trở nên khó khăn hơn.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan (2013), cán cân thương mại Việt Nam - ASEAN từ nhiều năm qua luôn bị thâm hụt. Kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2006-2008 gấp gần 2 lần so với kim ngạch xuất khẩu. Giai đoạn 2009-2012, tỷ lệ kim ngạch nhập khẩu và kim ngạch xuất khẩu tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao (Hình 3). Còn tính riêng 9 tháng đầu năm 2013, cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam với các quốc gia thành viên ASEAN cũng ở trạng thái thâm hụt với 2,13 tỷ USD. Như vậy, tính chung cả giai đoạn 2006-2013, mức thâm hụt thương mại vẫn đang nghiêng về phía Việt Nam.



Hình 3: Kim ngạch xuất, nhập khẩu và cán cân thương mại Việt Nam - ASEAN (giai đoạn 2006-2012) (đơn vị: tỷ USD).

Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2013

Đối với trao đổi thương mại ngoài khối, trong thời gian qua, Việt Nam đã cùng tham gia ký kết các Hiệp định thương mại tự do ASEAN với nhiều nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản..., trong đó đều đưa ra lộ trình thực hiện tự do hóa thương mại. Đây cũng chính là nguy cơ tiềm ẩn của việc gia tăng tình trạng nhập siêu của Việt Nam. Hiệp định ASEAN - Trung Quốc là một ví dụ. Theo tiến trình cắt giảm thuế quan với Trung Quốc, phần lớn hàng hóa Trung Quốc vào Việt Nam sẽ chỉ còn thuế suất từ 0-5% vào năm 2015. Với mức thuế suất như vậy, kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ gia tăng, làm cho cán cân thương mại Việt Nam - Trung Quốc càng mất cân đối nghiêm trọng hơn.

Thứ hai, các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh của hàng hóa các nước khác trên thị trường ASEAN. Trong thời gian tới, AEC hình thành sẽ tạo ra thị trường chung, không còn rào cản hàng hóa, dịch vụ, vốn... Hàng hóa ở các nước thành viên ASEAN sẽ có mức thuế ưu đãi như nhau, khi đó sức cạnh tranh sẽ tập trung vào chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm. Trong khi đó, với thiết bị, công nghệ hiện nay, sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam khó có thể cạnh tranh với sản phẩm xuất khẩu của các nước trong khối. Thị trường Singapore là một ví dụ. Hiện nay, Singapore là đối tác lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN, luôn dẫn đầu về cả kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu. Các mặt hàng mà Việt Nam xuất khẩu sang Singapore chủ yếu là máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng. Trong khi đó, Malaysia cũng đang xuất khẩu sang Singapore các mặt hàng tương tự như của Việt Nam. Khi mức thuế quan được ưu đãi như nhau, với năng lực công nghệ kém hơn, các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam sẽ khó khăn hơn khi giữ vững vị thế trên thị trường Singapore.

Thị trường ASEAN vốn là thị trường có mức tiêu dùng cao, không chuộng sản phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Khi ASEAN thực hiện tự do hóa thương mại với các đối tác như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, EU..., các sản phẩm có chất lượng cao của Nhật Bản, Hàn Quốc, EU sẽ có nhiều thuận lợi khi thâm nhập thị trường ASEAN. Như vậy, sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN sẽ càng gặp khó khăn hơn.

Thứ ba, thuận lợi hóa thương mại trong AEC sẽ tạo ra sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu đối với các sản phẩm, ngành hay lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ngay tại thị trường Việt Nam. Hiện nay, tại các thành phố lớn của Việt Nam như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, các sản phẩm có nguồn gốc từ ASEAN xuất hiện ngày càng nhiều. Mặc dù có thể coi đây là cơ hội cho người tiêu dùng trong nước, nhưng cũng là nguy cơ khiến Việt Nam trở thành “vùng trũng” tiêu thụ hàng hóa của các nước trong khu vực. Hàng hóa của ASEAN được người tiêu dùng mua nhiều gồm những sản phẩm gia dụng như điện máy, dụng cụ nhà bếp, tiếp đến là hóa mỹ phẩm có nguồn gốc từ Thái Lan, Malaysia... Ưu thế của các mặt hàng này là giá bán rất rẻ, chỉ bằng 1/2 hoặc 2/3 so với sản phẩm cùng loại bán trong cửa hàng và siêu thị của Việt Nam. Tại nhiều siêu thị, các sản phẩm từ ASEAN tăng khá mạnh so với cách đây 3 năm, chiếm bình quân khoảng 25-30% trong cơ cấu các mặt hàng nhập khẩu. Nhóm hàng được nhập khẩu nhiều nhất gồm dụng cụ gia đình, hóa mỹ phẩm, bánh kẹo và quần áo. Do biểu thuế nhập khẩu từ các nước ASEAN giảm mạnh, phổ biến ở mức 0-5% nên tại một số siêu thị đã bắt đầu xây dựng một chiến lược nhập khẩu hàng hóa thay cho các sản phẩm do các doanh nghiệp trong nước sản xuất [3].

Bên cạnh đó, khi Việt Nam thực hiện cam kết giảm thuế suất đối với các sản phẩm nhập khẩu từ các nước đối tác mà Việt Nam đã cùng ASEAN ký kết Hiệp định thương mại, hàng hóa Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh của hàng nhập khẩu từ các nước đối tác này. Khi

một nền kinh tế chưa được chuẩn bị đầy đủ trước những đối thủ cạnh tranh trong điều kiện các hàng rào thuế quan đã sớm bị dỡ bỏ, sẽ dẫn đến những tổn thất về kinh tế trong cuộc cạnh tranh không cân sức, đồng thời còn gây sức ép đối với nền công nghiệp non trẻ của Việt Nam. Trần Văn Thọ (2011) đã đưa ra khái niệm “bẫy tự do hóa mậu dịch” để chỉ ra nguy cơ sau khi mở cửa thị trường, tự do hóa mậu dịch, những nước đi sau sẽ không còn có cơ hội chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa [4].

4. Định hướng và giải pháp để thương mại Việt Nam hội nhập AEC một cách hiệu quả

Để nền kinh tế Việt Nam nói chung và thương mại Việt Nam nói riêng hội nhập AEC có hiệu quả, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thực hiện đổi mới kinh tế: Để tham gia hiệu quả vào lộ trình AEC, một trong những yếu tố quan trọng nhất là Việt Nam cần nỗ lực trong việc cải cách các quy chế trong nước như đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hệ thống hóa và điều chỉnh các điều luật không có hiệu quả hay có sự mâu thuẫn. Đồng thời, bên cạnh việc thực hiện đúng, đủ và tích cực các cam kết, Chính phủ Việt Nam cần có sự hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí giao dịch kinh doanh thông qua việc cắt giảm chi phí đầu vào sản xuất và cung ứng dịch vụ với thời gian ngắn nhất.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về AEC: Theo báo cáo của Ban Thư ký ASEAN (2011), tại Việt Nam, có tới 76% người dân không hiểu rõ về AEC và cũng chỉ có 55% doanh nghiệp có hiểu biết sơ bộ về ASEAN. Như vậy, đã đến lúc chúng ta cần nâng cao vai trò của các tổ chức xúc tiến thương mại trong nước cũng như thương vụ tại các nước ASEAN [5].

Cải tiến trong áp dụng thuế suất Khu vực mậu dịch tự do (FTA): Hiện tại, ở Việt Nam

vẫn còn nhiều trường hợp chưa áp dụng đúng mức ưu đãi này, nhiều trường hợp áp dụng mức thuế suất cao hơn mức thuế suất đã thỏa thuận giữa các quốc gia đối xử tối huệ quốc (MFN).

Tăng cường hiệu quả của cung ứng đầu vào cho sản xuất và dịch vụ, đặc biệt là tăng cường hiệu quả của các ngành cung ứng đầu vào cho sản xuất và dịch vụ như giao thông vận tải, điện lực, viễn thông, tài chính và ngân hàng để toàn bộ nền kinh tế có được đầu vào sản xuất và dịch vụ với chi phí thấp hơn và chất lượng cao hơn.

Chính sách minh bạch, thống nhất: Một khuôn khổ đầu tư mở và tự do đối với lưu chuyển dòng vốn thông qua cải cách các quy định điều tiết thị trường theo hướng minh bạch hơn, dự đoán được và có hiệu lực hơn; một chính sách thuế quan chung với bên ngoài để thị trường không bị phân mảnh.

Thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng: Một mạng lưới cơ sở hạ tầng xuyên ASEAN thông qua kêu gọi đầu tư và tài trợ để phát triển đồng bộ mạng lưới vận tải, thông tin, giao dịch an toàn giữa các thành viên và với thế giới.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp: Đây là vấn đề quan trọng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước/tư nhân hoạt động trong 12 lĩnh vực ưu tiên của tiến trình AEC. Theo đó, cần tập trung cải tổ bộ máy điều hành, nâng cao trình độ sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và ưu đãi cho các doanh nghiệp tư nhân để có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khối ASEAN. Các cơ quan hành chính cần có các quy định cụ thể và nhất quán về các thủ tục, có chế độ hướng dẫn bằng văn bản và tư vấn hiệu quả cho các doanh nghiệp trước khi doanh nghiệp tiến hành các thủ tục hành chính.

Về phía các doanh nghiệp Việt Nam, ngoài việc phải có nhân sự chuyên trách xây dựng thị trường, còn cần có sự chuẩn bị chu đáo từ sản phẩm, bao bì, mẫu mã, quy cách... đến các phương thức thâm nhập thị trường phù hợp. Đồng thời, quá trình phát triển thị trường cần

theo sát xu hướng tiêu dùng của người dân mỗi nước ASEAN. Quá trình kinh doanh cũng cần liên kết với nhà phân phối nội địa uy tín, có năng lực... Thực tiễn cho thấy, sản phẩm của mỗi nước, mỗi doanh nghiệp đều nằm trong chuỗi giá trị của khu vực hay chuỗi giá trị của toàn cầu. Ví dụ, về các sản phẩm nông nghiệp, 13/15 sản phẩm của Việt Nam tương đồng với Indonesia nên cơ hội thị trường của nước ta không nhiều. Nhưng với 70% dân số làm nông nghiệp thì chắc chắn Việt Nam có thể mạnh so với các nước ASEAN khác phát triển công nghiệp hoặc phát triển dịch vụ. Đây là một thế mạnh mà các doanh nghiệp Việt Nam cần phải tận dụng.

5. Kết luận

Xây dựng Cộng đồng ASEAN là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt của Hiệp hội. Đối với Việt Nam, AEC sẽ là cơ hội quý báu để Việt Nam nhanh chóng bắt nhịp với xu thế và trình độ phát triển kinh tế của khu vực và thế giới. Do đó, Chính phủ và các doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong quá trình xây dựng AEC, hội nhập sâu

rộng hơn nữa nhằm nâng cao vai trò của mình trong quá trình phát triển và hoàn thiện của ASEAN, dựa trên khuôn khổ pháp lý quốc tế và ASEAN phù hợp với pháp luật Việt Nam, vì lợi ích của các bên cũng như của cả Hiệp hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban thư ký ASEAN (2011), Sổ tay kinh doanh trong cộng đồng kinh tế ASEAN, Jakarta, tháng 11/2011.
- [2] Hiệp định về thương mại hàng hóa ASEAN/ATIGA năm 2009.
- [3] Trần Thị Tuyết Minh (2013), “Hướng tới hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN”, <http://www.baocongthuong.com.vn/>.
- [4] Trần Văn Thọ (2011), “Bẫy Thương mại tự do, ai chịu trách nhiệm”, <http://trungtamwto.vn/node/1759>.
- [5] Vũ Huy Hoàng, “Cộng đồng Kinh tế ASEAN - Ưu tiên hội nhập kinh tế ASEAN”, http://www.mofahcm.gov.vn/mofa/nr091019080134/nr091019083649/ns100805083136/new_sitem_print_preview.
- [6] Phạm Thị Thanh Bình (2010), “Triển vọng hình thành Cộng đồng ASEAN và vai trò của Việt Nam”, <http://www.tapchiconsan.org.vn>.

ASEAN Economic Community Impacts on International Trade of Vietnam

Hà Văn Hội

*VNU University of Economics and Business,
144 Xuân Thủy Str., Cầu Giấy Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: By introducing an overview of the ASEAN Economic Community (AEC), one of the three pillars of the ASEAN Community, the paper analyzes the achievements in the roadmap towards the establishment of AEC. These results are shown in the implementation of the AEC Blueprint in the aspects of trade in goods, trade in services, investment, intellectual property rights, etc. The paper also examines the AEC's positive and negative effects on the trade of Vietnam. Thereby, the author proposes some recommendations for efficient trade integration of Vietnam into AEC.

Keywords: ASEAN Economic Community, master plan, impact, international trade.